

Bản án số: 294/2022/HS-PT
Ngày: 22- 9- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mỹ.
Ông Lê Khắc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Trương Tấn Hào- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 8 và 22 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 195/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Tạ Phước T và bị cáo Trần Hoàng X do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS- ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Tạ Phước T (T1)**, sinh năm 1979 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nơi cư trú (HKTT): Số XXX, khóm Sa N, phường Tân Quy Đ, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tạ Phước T1, sinh năm 1955 (chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959 (sống); có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. **Trần Hoàng X (Hoàng)**, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nơi cư trú (HKTT): Số XX, ấp Phú T3, xã Tân Phú Đ2, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Dán keo xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn M, sinh 1954 (chết) và con bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh 1957; có vợ, chưa có con; tiền án, tiền

sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

- *Người bào chữa cho bị cáo Tạ Phước T:*

Luật sư Cao Minh Trí- Văn phòng Luật sư Chí Công thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Cư Trinh, khóm 5, phường 1, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Phước T cùng vợ là Hà Thị Tuyết N thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn Ngọc Tiên Sa Đ, trụ sở đặt tại số XX, khóm Sa N, phường Tân Quy Đ1, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp do chị N làm Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Công ty chuyên kinh doanh vận chuyển hàng hóa và mua bán các loại nông sản, lương thực nên có hợp đồng với nhiều người lái xe cho Công ty để vận chuyển hàng hóa.

Đến tháng 7/2021, thực hiện cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 339/UBND-HTVX ngày 10/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thắt chặt thực hiện giãn cách xã hội trong phòng, chống dịch Covid 19 đối với một số địa phương, trong đó có thành phố Sa Đ, theo quy định thì người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa tham gia giao thông phải có kết quả của các xét nghiệm gồm:

- Test nhanh kháng nguyên âm tính SARS-CoV-2 trong thời hạn 03 ngày (72 giờ).
- Xét nghiệm Realtime RT-PCR âm tính SARS-CoV-2 trong thời hạn 05 ngày.

Do đó, chị Nga có lập danh sách những người lái xe cho Công ty gửi đến Bệnh viện mắt Quang Đ tọa lạc tại khóm 2, phường 2, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp để được test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2.

Do nhu cầu vận chuyển hàng hóa nhiều và đến nhiều tỉnh khác nhau phải mất nhiều thời gian nhưng kết quả xét nghiệm test nhanh kháng nguyên âm tính SARS-CoV-2 có giá trị trong thời gian ngắn, chỉ có 03 ngày là không đủ thời gian đi và về của người lái xe. Từ đó, T nghĩ ra việc làm giả phiếu kết quả xét nghiệm Covid-19 để đối phó qua các Chốt kiểm soát, T đến tiệm dán keo xe Hoàng tọa lạc số XX, ấp Phú T xã Tân Phú Đ, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp do Trần Hoàng X làm chủ, rồi nhờ X làm giả phiếu kết quả xét nghiệm Covid-19 của Bệnh viện mắt Quang Đức để T và những người lái xe của T sử dụng khi qua các chốt kiểm soát dịch Covid-19 thì được X đồng X.

T và X thỏa thuận và thống nhất là T đưa cho X phiếu kết quả xét nghiệm Covid-19 thật của Bệnh viện mắt Quang Đ. Sau đó X copy, lưu về máy tính rồi X sử dụng phần mềm Corel Draw chỉnh sửa, làm giả phiếu xét nghiệm theo yêu cầu của T.

Khi chỉnh sửa, làm giả xong thì X in màu phiếu xét nghiệm ra, riêng đối với chữ kX của kỹ thuật viên Phạm Thị Ngọc T thì do T giả chữ ký rồi ký vào phiếu xét nghiệm.

Đối với mẫu phiếu kết quả xét nghiệm giả thì X lưu vào ổ đĩa D của máy vi tính, khi nào T cần thì X mở máy vi tính thay đổi họ tên, địa chỉ, thời gian theo yêu cầu của T.

Với phương pháp và thủ đoạn như trên, T đã nhiều lần nhờ X làm giả nhiều phiếu kết quả xét nghiệm Covid-19 của Bệnh viện mắt Quang Đ cho T và tự X gửi cho X thông tin cá nhân của Hà Thị Tuyết N và 14 người lái xe gồm: Phan Thanh Đ, Nguyễn Quốc U, Đỗ Quốc S, Giảng Văn T, Phạm Minh H, Trần Hoàng S, Lưu Đức H, Nguyễn Hà T, Huỳnh Quốc V, Trương Phước T, Trần Thanh T, Đỗ Phương T, Trần Minh T, Nguyễn Thành Q.

Trong khoảng thời gian từ 03 đến 07 ngày thì T yêu cầu X làm giả phiếu xét nghiệm một lần, một lần làm giả ít nhất là cho 01 người, nhiều nhất là từ 05 đến 06 người, mỗi người 02 phiếu giả, mỗi phiếu ghi ngày khác nhau nhưng ghi thời gian nối tiếp nhau, mỗi phiếu T trả tiền công cho X từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng. Tổng cộng X thu lợi được số tiền 3.000.000 đồng.

T đưa 09 phiếu xét nghiệm giả cho 05 người gồm:

- Phan Thanh Đ 01 phiếu ghi ngày 22/7/2021.
- Nguyễn Quốc U 01 phiếu ghi ngày 20/7/2021.
- Đỗ Quốc S 03 phiếu ghi ngày 27/7/2021, 31/7/2021, 03/8/2021.
- Trần Thanh T 03 phiếu ghi ngày 27/7/2021, 29/7/2021, 31/7/2021.
- Trần Hoàng S 01 phiếu ghi ngày 31/7/2021.

Các phiếu xét nghiệm của những người lái xe khác thì X còn lưu trong máy vi tính chưa in ra cho T.

Quá trình điều tra, X còn khai nhận ngoài làm giả phiếu xét nghiệm trên theo yêu cầu của T, thì X còn làm giả phiếu xét nghiệm cho những người sau: Phạm Tuấn V, Nguyễn Phước N, Lê Hữu T, Lâm Hồ Minh C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Phú Q. Tuy nhiên những người này không trực tiếp gặp X mà thông qua điện thoại, những người này cũng không biết rõ là X làm các phiếu xét nghiệm như thế nào.

Trong quá trình điều tra, Tạ Phước T sử dụng và đưa người khác sử dụng phiếu giả kết quả xét nghiệm Covid-19 của Bệnh viện mắt Quang Đ như sau:

- Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/8/2021, T điều khiển xe ô tô biển số 66A-101.27 chở vợ là Hà Thị T N đi từ thành phố Sa Đ đến huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Khi đi đến Chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 trên đường Quốc lộ 80 thuộc khóm Hòa A, phường X, thành phố Sa Đ thì lực lượng làm nhiệm vụ tại Chốt yêu cầu dừng xe, T xuất trình 02 phiếu xét nghiệm:

+ 01 phiếu kết quả xét nghiệm mang tên Tạ Phước T, kết quả âm tính, ghi 14 giờ 30 phút ngày 01 tháng 8 năm 2021.

+ 01 phiếu kết quả xét nghiệm mang tên Hà Thị Tuyết N, kết quả âm tính, ghi 15 giờ 30 phút ngày 31 tháng 7 năm 2021 của Bệnh viện mắt Quang Đ.

Do nghi ngờ 02 phiếu xét nghiệm Covid-19 là giả nên lực lượng làm nhiệm vụ tiến hành lập biên bản và thu giữ 02 phiếu xét nghiệm Covid-19 bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp để xử lý theo quy định pháp luật.

- Vào khoảng 07 giờ ngày 04/8/2021, T đưa cho Đỗ Quốc S 01 phiếu xét nghiệm Covid-19 giả, Sang điều khiển xe lưu thông trên đường Hùng V, khi đến đoạn đường trước căn hộ số XX, khóm X, phường X, thành phố Sa Đ thì bị tổ tuần tra kiểm soát dịch bệnh Covid-19 yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì S xuất trình 01 phiếu kết quả xét nghiệm mang tên Đỗ Quốc S, kết quả âm tính, ghi 16 giờ 30 phút ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Bệnh viện mắt Quang Đ.

Do nghi ngờ phiếu xét nghiệm Covid-19 là giả nên tổ tuần tra tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ phiếu xét nghiệm Covid-19 bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp để xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình xác minh, điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của Trần Hoàng X gồm:

- 01 màn hình máy vi tính hiệu LG màu đen.
- 01 bàn phím máy vi tính có chữ Logitechs màu đen.
- 01 CPU (thùng máy vi tính) hiệu SP màu đen.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

Thu giữ của Tạ Phước T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

Tại kết luận giám định số 762/KL-KTHS ngày 10/8/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

1. Chữ ký mang tên “CN. PHẠM THỊ NGỌC TR” trên các T liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 so với chữ ký mang tên Phạm Thị Ngọc T trên tài liệu mẫu ký hiệu M không phải do cùng 01 người ký ra.

2. Hình dấu tròn màu đỏ nội dung “CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN MẮT QUANG ĐỨC☆M.S.D.N.1401884686☆TỈNH ĐỒNG THÁP” trên các tài liệu

cầm giám định ký hiệu từ A1 đến A4 không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu ký hiệu M đóng ra.

Tại kết luận giám định số 773/KL–KTHS ngày 14/8/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Đã phục hồi, trích xuất dữ liệu lưu trong A1 và A2 có liên quan đến nội dung phiếu kết quả xét nghiệm test nhanh Covid-19 của Bệnh viện mắt Quang Đ và lưu vào 01 đĩa DVD.

- Trong đĩa DVD bao gồm:

+ Một mục thư “KetQua” lưu kết quả trích xuất, phục hồi dữ liệu từ A1 và A2.

+ Một tệp tin có tên “KetQua.rar” là tệp tin nén của thư mục “KetQua” có mã MD5: EA38643EAA74BF8B6A5274A293E8A306.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tạ Phước T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Tạ Phước T mức án 02 năm 06 tháng tù (*Hai năm sáu tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng X phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng X mức án 02 năm tù (*Hai năm tù*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Buộc bị cáo Trần Hoàng X nộp lại số tiền 3.000.000 đồng thụ lợi từ hành vi phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 14 tháng 6 năm 2022, các bị cáo Tạ Phước T, Trần Hoàng X có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin được cải tạo không giam giữ hoặc xin được hưởng hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tạ Phước T, Trần Hoàng X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với Bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Bị cáo Tạ Phước T xuất trình các tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa phúc thẩm là: Ông nội của bị cáo là cụ Tạ Phước H có công với cách mạng được Nhà

nước tặng thưởng nhiều huân chương, được tặng danh hiệu 70 năm tuổi Đảng; bị cáo làm từ thiện được chính quyền địa phương nhiều nơi ghi nhận công sức. Bị cáo đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Hoàng X xuất trình tài liệu, chứng cứ mới là bị cáo đã nộp xong 3.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm mà Bản án sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo phải nộp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Tạ Phước T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo không giam giữ, hưởng án treo. Nhận thấy trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới là bị cáo có ông nội tham gia cánh mạng được Nhà nước tặng nhiều huy chương và được tặng danh hiệu 70 năm tuổi Đảng; bị cáo làm từ thiện ở nhiều địa phương, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh trong giai đoạn xét xử phúc thẩm được ghi nhận theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa quyết định của Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Bị cáo Trần Hoàng X bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Từ quá trình điều tra đến tại phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi của mình là sai, nhưng vì dịch bệnh không có việc làm nên phải làm giả giấy tờ, tài liệu kiếm tiền. Bị cáo cung cấp tình tiết mới là đã nộp tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo Tạ Phước T là Luật sư Cao Minh Trí phát biểu: Luật sư thống nhất với quyết định của Bản án sơ thẩm kết án bị cáo T phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, từ khi điều tra cho tới tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T đều thành khẩn khai báo, bị cáo hối hận vì thấy được hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo T có nộp các tình tiết mới là ông nội của bị cáo có công với cách mạng, bị cáo làm từ thiện. Luật sư nhận thấy điều kiện, hoàn cảnh dịch bệnh khó khăn, kinh doanh không được nên buộc

lòng bị cáo phải làm giả các phiếu test covid 19 để lưu thông hàng hóa, tìm thu nhập nuôi sống gia đình mình và gia đình anh em làm thuê cho bị cáo, trong đó có một số đợt bị cáo chuyển hàng làm từ thiện. Bị cáo phạm tội cũng vì hiểu biết pháp luật hạn chế, không nghĩ là vi phạm pháp luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, tuyên án giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phần tranh luận, các bị cáo Tạ Phước T, Trần Hoàng X không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo cải tạo không giam giữ, án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tạ Phước T, Trần Hoàng X đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo ở quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Tạ Phước T, Trần Hoàng X là người đã trưởng thành, không bị hạn chế về khả năng nhận thức, nhưng vì mục đích tư lợi nên trong khoảng thời gian từ đầu tháng 7/2021 đến ngày 03/8/2021, các bị cáo có hành vi nhiều lần làm giả phiếu kết quả xét nghiệm test nhanh Covid- 19 của Bệnh viện mắt Quang Đ với mục đích sử dụng thông xe vận chuyển hàng hóa qua các Chốt kiểm soát phòng chống dịch. Đến ngày 03/8/2021 và ngày 04/8/2021, Tạ Phước T, Hà Thị Tuyết N, Đỗ Quốc S sử dụng phiếu xét nghiệm Covid - 19 giả thông qua các Chốt kiểm soát phòng chống dịch thì bị phát hiện.

[2] Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Tạ Phước T phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự và kết án bị cáo Trần Hoàng X phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ nhân thân các bị cáo và xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là được cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tạ Phước T, Hội đồng xét xử thấy rằng ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo T đã cung cấp tài liệu, chứng cứ giảm nhẹ mới là ông nội của bị cáo là cụ Tạ Phước H được Nhà nước tặng nhiều huân chương, tặng huy hiệu 70 năm tuổi Đảng; bị cáo làm từ thiện

được các xã ở huyện Lấp Vò và nhiều tổ chức ở Sa Đ ghi nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, xét thấy hiện nay tình hình dịch bệnh covid 19 đã giảm đáng kể, hành vi phạm tội của bị cáo không còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn xã hội nữa. Do đó Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo Tạ Phước T một phần hình phạt.

[4] Đối với bị cáo Trần Hoàng X kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ, xin được hưởng án treo, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng gia đình bị cáo X có hoàn cảnh khó khăn, trong điều kiện dịch bệnh, không có thu nhập cùng với hiểu biết pháp luật hạn chế nên bị cáo X đã làm giả giấy tờ, tài liệu cho bị cáo T để kiếm tiền, từ đó bị cáo X đã vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo X là đồng phạm với bị cáo T, thực hiện hành vi phạm tội theo yêu cầu của bị cáo T nên hình phạt phải thấp hơn hình phạt của bị cáo T. Xét thấy, từ khi điều tra cho đến phiên tòa phúc thẩm, bị cáo X đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo X có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng theo quyết định của Bản án sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử ghi nhận theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử nhận thấy do chuyển biến của tình hình dịch bệnh covid 19 mà hiện nay hành vi làm giả các giấy tờ, tài liệu test nhanh covid 19 để qua Chốt kiểm soát của bị cáo X đã không còn gây mất an toàn cho xã hội nữa, vì vậy áp dụng quy định của Điều 17, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo X. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo X, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Việc các bị cáo Tạ Phước T, Trần Hoàng X nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là thi hành nghĩa vụ về án phí theo Bản án sơ thẩm đã tuyên, không phải là tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không coi đây là tình tiết giảm nhẹ mới.

[6] Tiếp tục quản lý số tiền án phí hình sự sơ thẩm, số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Trần Hoàng X đã nộp để đảm bảo thi hành án. Bị cáo Trần Hoàng X đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền thu lợi bất chính. Tiếp tục quản lý số tiền án phí hình sự sơ thẩm mà bị cáo Tạ Phước T đã nộp để đảm bảo thi hành án. Bị cáo Tạ Phước T đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận. Chấp nhận một phần phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo Tạ Phước T tại phiên tòa.

[8] Do kháng cáo của các bị cáo Tạ Phước T, Trần Hoàng X được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tạ Phước T, Trần Hoàng X.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với các bị cáo Tạ Phước T, Trần Hoàng X.

2. Tuyên bố bị cáo Tạ Phước T phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; Điều 17; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Phước T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng X phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; Điều 17; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng X 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

4. Tiếp tục quản lý số tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) mà bị cáo Trần Hoàng X đã nộp theo Biên lai thu số 0000172 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp để đảm bảo thi hành án. Bị cáo Trần Hoàng X đã thi hành xong tiền thu lợi bất chính mà Bản án sơ thẩm đã tuyên.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Tạ Phước T, Trần Hoàng X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tiếp tục quản lý số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng mà bị cáo Trần Hoàng X đã nộp theo Biên lai thu số 0000172 ngày 14/6/2022 của Chi cục

Thi hành án dân sự thành phố Sa Đ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo Trần Hoàng X đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm mà Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tiếp tục quản lý số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng mà bị cáo Tạ Phước T đã nộp theo Biên lai thu số 0000173 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo Tạ Phước T đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm mà Bản án sơ thẩm đã tuyên.

6. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS thành phố Sa Đ;
- CQCSĐT Công an thành phố Sa Đ;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh